

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 09 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TR V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tráng

Ông Phạm Văn Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tr V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST - HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST – HS, ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực B, phường Long H, quận B Th, thành phố CT nghề nghiệp tài xế; trình độ học vấn lớp 6/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1950; vợ Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 1988; con có 02 người lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền án không; Tạm giữ, tạm giam không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu vực B, phường Long H, quận B Th, thành phố CT từ ngày 26/5/2019 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1971 (chết);

Nơi cư trú trước khi chết: Khóm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tr V.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1932 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Đồng nơi cư trú: Ấp Sỏ, xã M C, huyện C, tỉnh Tr V.

3/ Bà Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1971 (Có mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn Cừ Lưu Hận, sinh năm 1992 (Vắng mặt, bỏ nơi cư trú)

5/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1990 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Đồng nơi cư trú: Khóm, thị trấn C, huyện C, Tr V.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1988 (Yêu cầu xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 107 đường 3/2, phường An B, quận B Th, thành phố CT.

2/ Ông Nguyễn Sông H, sinh năm 1988 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu vực B, phường Long H, quận B Th, thành phố CT.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trương Văn Hoàng Kh, sinh năm 1988 (Vắng mặt, bỏ nơi cư trú).

Nơi cư trú: Ấp C, xã An Tr A, huyện C, tỉnh Tr V.

2/ Ông Lương Thanh Ph, sinh năm 1979 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tr V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 22/3/2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 từ ấp A, xã An Tr, huyện C, tỉnh Tr V đi xã Trung Ngh, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 53 thuộc khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tr V. Lúc này do có một xe ô tô loại 04 chỗ chạy ngược chiều phía trước khoảng 20 mét, mở đèn pha sáng nên L khiểu khiển xe sang phải để tránh va chạm. Khi xe do L điều khiển và xe ô tô chạy ngược chiều vượt qua mặt nhau thì L phát hiện ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1971, nơi cư trú ấp số, xã M C, huyện C, tỉnh Tr V đang nằm trên Quốc lộ 53, bên lề phải hướng đi của xe ô tô, khoảng nửa phần thân trước của ông Ch nằm trên lộ còn khoảng nửa phần thân sau nằm trong lề, phía trước khoảng 01 mét do khoảng cách gần không kịp xử lý nên xe do L điều khiển đụng vào người ông Ch dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra làm ông Ch tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/KLGĐ ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tr V kết luận: Qua giám định tử thi ông Nguyễn Văn Ch, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 22/3/2019, xác định: nơi xảy ra tai nạn tại km 45 + 835m, Quốc lộ 53, thuộc khóm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tr V. Nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng mặt đường là 07 mét, có vạch kẻ tim đường phân chia hai chiều xe chạy, là loại đường hai chiều, có hệ thống báo hiệu đường bộ, có hệ thống chiếu sáng, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Lấy mép đường bên phải theo hướng thành phố Tr V đi huyện C làm chuẩn. Lấy trụ điện số 325 làm mốc cố định.

Tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Văn Ch nằm cặp lề phải theo hướng thành phố Tr V đi huyện C, đầu nạn nhân hướng về phía Bắc, chân hướng về phía Nam, đầu và chân nạn nhân nằm ngang lề. Điểm đầu nạn nhân đo đến đầu vết in lốp xe bên phải

của xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 là 12,1 mét, điểm đầu nạn nhân đo đến mốc cố định là 20,3 mét.

Dấu vết in của lốp xe bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát số 65C-037.00 chuyển động theo hướng thành phố Tr V đi huyện C dài 24,65 mét. Đầu vết in của lốp xe đo vào lề là 2,25 mét, cuối vết in của lốp xe đo vào lề là 2,7 mét.

Dấu vết in của lốp xe bên phải của xe ô tô tải biển kiểm soát số 65C-037.00 chuyển động theo hướng thành phố Tr V đi huyện C dài 23,6 mét. Đầu vết in của lốp xe đo vào lề là 0,75 mét, cuối vết in của lốp xe đo vào lề là 1,2 mét. Đầu vết in của lốp xe bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát số 65C-037.00 đo đến đầu vết in của lốp xe bên phải của xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 là 02 mét.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 dừng lại cặp lề phải theo hướng thành phố Tr V đi huyện C, đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam. Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên phải đo vào lề là 0,15 mét. Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên trái đo đến tim đường là 2,15 mét. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên phải đo vào lề là 0,25 mét. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái đo đến tim đường là 2,05 mét. Cuối vết in lốp xe bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát số 65C-037.00 đo đến hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái là 17,85 mét. Cuối vết in lốp xe bên phải của xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 đo đến hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên phải là 17,9 mét.

Tại Bản kết luận lỗi vụ tai nạn giao thông ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-037.00 khi tránh xe ngược chiều đến không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn gây tai nạn với Nguyễn Văn Ch nằm trên lộ, vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Nguyễn Văn Ch nằm trên Quốc lộ 53 gây cản trở giao thông vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ góp phần dẫn đến tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSCL ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/3/2019 Nguyễn Văn L điều khiển xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 53 thuộc khóm , thị trấn C, huyện C, tỉnh Tr V. Lúc này do có một xe ô tô loại 04 chỗ chạy ngược chiều phía trước mở đèn pha sáng nên L khiêu khiến xe sang phải để tránh va chạm nên xe do L điều khiển đụng vào người ông Ch đang nằm trên Quốc lộ 53. Tai nạn xảy ra làm ông Ch tử vong tại chỗ.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai)

năm đến 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Long H, quận B, thành phố CT giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 86/KLGD ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tr V; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 22 tháng 3 năm 2019 và Bản kết luận lỗi vụ tai nạn giao thông ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất

những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn L đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và đã được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi điều khiển xe tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn làm cho người bị hại tên Nguyễn Văn Ch tử vong.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, chạy quá tốc độ cho phép gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn L, không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, như điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn khi tránh xe ngược chiều đến, không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Văn Ch tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Đối với người bị hại ông Nguyễn Văn Ch trong người đã có nhiều nồng độ cồn nằm trên Quốc lộ 53 gây cản trở giao thông, vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ.

[6]. Tình hình vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều, gây thiệt hại về người và tài sản. Hành vi, vi phạm của bị cáo Nguyễn Văn L là người xem thường pháp luật. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 80.000.000đ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án người bị hại có phần lỗi, gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Bị cáo Nguyễn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án người bị hại có phần lỗi, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Văn L chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: 01 một Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 920141917440 mang tên Nguyễn Văn L giao trả cho bị cáo.

Một đĩa DVD màu vàng có chữ maxell được trích xuất từ camera ra phục vụ cho công tác điều tra, được lưu vào hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Long H, quận B, thành phố CT giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Văn L) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Văn L) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2019/ LC - TA, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Giao trả cho bị cáo 01 một Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 920141917440 mang tên Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

